

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 21 -11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Kim Cúc

Ông Ngô Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn Th, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1967 tại Phù Yên- Sơn La; nơi cư trú: bản X, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn V (đã chết); con bà: Vi Thị B; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Th và có 03 con; tiền án: Ngày 15/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2023 trở về địa phương. tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 6 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

2. Lương Văn Th, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1977 tại Sông Mã - Sơn La; nơi cư trú: bản Y, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn H; con bà: Lương Thị H; có vợ là Lương Thị H, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Ngày 15/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30

tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 21/7/2008, Công an phường Chiềng Lè, thị xã Sơn La xử phạt cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 9 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ anh Hà Văn Quế, sinh năm 1997, nơi cư trú: bản Bùa Thượng 2, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

+ Bà Lương Thị Hưng, sinh năm 1985; nơi cư trú: bản Cù Bú, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 04/5/2023, bị cáo Hà Văn Th sử dụng điện thoại di động (số thuê bao 0977.640.125) liên lạc với Lương Văn Th (số thuê bao 0977.480.289) bảo Th mua cho Th 2.500.000 đồng Heroine và trả công cho Th 500.000 đồng, tiền sẽ chuyển qua tài khoản. Bị cáo Th đồng ý và bảo Th chuyển tiền vào tài khoản số 1451007486041 Ngân hàng An Bình, chủ tài khoản là Lương Thị Thủy, sinh năm 1982 cư trú tại bản Cù Bú, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, là người cùng bản. Th đi ra cửa hàng dịch vụ chuyển tiền Viettel Pay của anh Hoàng Văn Trịnh, sinh năm 1984, nơi cư trú tại bản Bùa Chung 2, xã Tường Phù, huyện Phù Yên (có số điện thoại 0973.483.630) nhờ chuyển 3.000.000 đồng đến số tài khoản của chị Lương Thị Thủy. Sau đó, Th đến nhà chị Thủy lấy 3.000.000 đồng tiền mặt và bảo với chị Thủy là tiền Th gửi mua thuốc cho vợ. Đến ngày 05/5/2023, Th đi đến xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã hỏi mua của người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt 01 gói Heroine với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, Th đi xe khách đến nhà Th ở bản Bùa Thượng 2, xã Tường Phù, huyện Phù Yên để giao ma túy cho Th. Toàn bộ khối lượng ma túy mua được Th đã sử dụng hết. Số tiền hưởng lợi 500.000 đồng Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 16/5/2023, Th tiếp tục gọi điện bảo Th mua hộ ma túy và sẽ trả công cho Th. Th đồng ý và bảo Th chuyển tiền vào số tài khoản 1451006241088, chủ tài khoản là Lương Thị Hà, sinh năm 1992 cư trú tại bản Cù Bú, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã (là người cùng bản). Th ra cửa hàng dịch vụ anh Hoàng Văn Trịnh chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản của chị Lương Thị Hà. Sau đó Th đến nhà Hà lấy số tiền 3.000.000 đồng và trả phí cho Hà là 10.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Th đi đến xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt 01 gói ma túy hết số tiền 2.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng Th chi tiêu hết cho cá nhân hết. Sáng ngày 17/5/2023, Th tiếp tục đón xe khách đi sang huyện Phù Yên giao ma túy cho Th.

Sau khi mua được ma túy Th lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại chia thành 02 gói; 01 gói Th cất giấu trong phòng ngủ, còn 01 gói thì cất giấu ở khu vực bờ rào có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 9h30 ngày 16/6/2023, Th đang ở nhà thì có người đàn ông tên “Hiếu” gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy (gọi

vào số thuê bao 0977.640.125 của Th). Th đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực cây xăng xã Gia Phù để giao ma túy. Khoảng 11h cùng ngày Th đi ra bờ rào lấy gói ma túy cất giấu từ trước rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu biển kiểm soát 26D1-185.04 đi ra khu vực Ngã Ba, xã Gia Phù để bán ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Phù Yên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên ngoài được gói bằng 02 lớp, lớp ngoài cùng gói bằng ni lon màu đen, lớp thứ 2 gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu xanh bên trong cùng là chất bột màu trắng. Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, cũ qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0977.640.125 và 01 xe máy biển kiểm soát 26D1-185.04 nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu cũ qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn Th Công an thu giữ 01 gói chất bột màu trắng.

Ngày 22/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn Th thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1606 bên trong có 01 sim 0977.480.289 cũ qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng là chất bột màu trắng đã thu giữ của Th: Gói thứ nhất (bắt quả tang) có khối lượng 0,073 gam; lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định mẫu có ký hiệu T1. Gói thứ 2 (thu qua khám xét) có khối lượng 0,016 gam. Lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

Tại Kết luận giám định số: 1535/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự của Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 - T2 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định T1 = 0,073gam; T2 = 0,016gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,089gam; Loại Heroine.* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th và bị cáo Th không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 69/CT – VKS - PY ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Hà Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Lương Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Th và Lương Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Hà Văn Th và Lương Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp; 01 mảnh ni lon màu đen; 02 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu xanh; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia màu đỏ, cũ qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0977.640.125 tạm giữ của Hà Văn Th; Trả lại cho chị Lương Thị Hưng 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1606 màu trắng hồng, cũ qua sử dụng bên trong có 01 thẻ sim 0377.480.289. Trả lại cho anh Hà Văn Quế 01 xe máy biển kiểm soát 26D1-185.04 nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu cũ qua sử dụng. Buộc Lương Văn Th nộp lại (truy thu) số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần đối đáp, bị cáo Hà Văn Th và Lương Văn Th nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Th khai nhận và Lương Văn Th hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi cất giữ ma túy, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Hà Văn Th đã nhờ Lương Văn Th hai lần đi mua ma túy, mỗi lần đều trả công cho Th với tổng số tiền là 1.500.000 đồng. Lần thứ nhất, sau khi mua được ma túy, Hà Văn Th đã sử dụng hết toàn bộ khối lượng ma túy. Lần thứ hai, sau khi sử dụng hết một phần, Hà Văn Th chia thành hai gói nhỏ, một gói đang trên đường mang đi bán cho “Hiếu” thì bị bắt quả tang, phần còn lại bị cáo Th cất giấu mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Theo tinh thần tiểu mục 3.3, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì: “3.3. *“Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:*

a) *Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác”;*

e) *Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;*

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,089gam; Loại Heroine.*

Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Như vậy, hành vi của Hà Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Lương Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Th là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, hành vi của bị cáo Th là rất nghiêm trọng; đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, làm nghề lao động tự do, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo. Cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Bị cáo Th tích cực hợp tác trong việc phát hiện tội phạm, cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Hai bị cáo là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. (bút lục số 271-275, 352-357). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 02 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp; 01 mảnh ni lon màu đen; 02 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu xanh, xác định là vật chứng, vật không có giá trị. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, cũ qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0977.640.125 tạm giữ của Hà Văn Th là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có, bị cáo Th đã chi tiêu cá nhân hết, cần buộc Lương Văn Th nộp lại (truy thu) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1606 màu trắng hồng, cũ qua sử dụng bên trong có 01 thẻ sim 0377.480.289 tạm giữ của Lương Văn Th. Xác định thuộc quyền sở hữu của chị Lương Thị Hưng (là vợ của Th). Khi cho Th mượn điện thoại, chị Hưng không biết Th sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần trả lại cho chị Hưng chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 xe máy biển kiểm soát 26D1-185.04 nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu cũ qua sử dụng. Xác định, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hà Văn Quế, bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi giao ma túy. Anh Quế không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng tài sản vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho anh Quế chiếc xe mô tô.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho Th vào các ngày 04/5/2023 và 16/5/2023, do Th không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người tên là “Hiếu” hỏi mua ma túy. Kết quả xác minh xác định ở khu vực Nga Ba, xã Gia Phú không có người tên Hiếu có đặc điểm như Th mô tả. Do vậy không có căn cứ để mở rộng vụ án.

Đối với anh Hoàng Văn Trinh là người đã chuyển tiền, chị Lương Thị Hà, chị Lương Thị Thủy là người nhận chuyển tiền. Quá trình điều tra xác định những người này không biết việc Th chuyển tiền cho Th để mua ma túy. Việc chuyển tiền, nhận tiền là ngay tình.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với hai bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam hai bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lương Văn Th thuộc diện hộ nghèo nên cần chấp nhận đề nghị miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Th);

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Th);

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Th và Lương Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2023 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam). Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2023 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với hai bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp; 01 mảnh ni lon màu đen; 02 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu xanh;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, cũ qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0977.640.125 tạm giữ của Hà Văn Th; Buộc Lương Văn Th nộp lại (truy thu) số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước;

Trả lại cho chị Lương Thị Hưng 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1606 màu trắng hồng, cũ qua sử dụng bên trong có 01 thẻ sim 0377.480.289. Trả lại cho anh Hà Văn Quế 01 xe máy biển kiểm soát 26D1-185.04 nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu cũ qua sử dụng.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23; các Điều 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.*

Bị cáo Hà Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lương Văn Th được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/11/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- Cơ quan HSNV-CA huyện;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

